TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**80**/2023/DS-ST
Ngày:15-8-2023
V/ v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M -TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Trúc Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tất Ái**

2/ Bà **Lê Thị Bé Bảy**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Trạng** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho*** *tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung T sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Phong, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Phong, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự có mặt;)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 19/07/2023 của anh Nguyễn Trung T, và trong quá trình giải quyết vụ án anh T trình bày: Do có quen biết nên từ năm 2001 anh có cho bà Nguyễn Thị H mượn tiền nhiều lần, đến tháng 02 năm 2023 hai bên có thống nhất kết lại số nợ là 314.000.000 đồng. Do có nhu cầu cần tiền để sửa nhà nên anh có nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán lại số nợ trên cho anh nhưng bà H không thực hiện, ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của anh nên anh khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 314.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Tại biên bản hòa giải ngày 07/8/2023 bị đơn Nguyễn Thị H trình bày*: Thống nhất có nợ anh T số tiền 314.000.000 đồng và có ký tên vào biên nhận nợ ngày

26/02/2023. Hiện tại, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng trả nợ cho anh T, xin gia hạn 01 năm khi nào bán đất được sẽ trả hết số tiền trên cho anh T.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữu nguyên ý kiến xin được gia hạn 01 năm để trả hết số nợ cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ đã vay theo biên nhận mượn tiền nên quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào quy địnhtại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, Tiền Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp thì giữa anh Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị H có phát sinh quan hệ vay mượn tiền, thời điểm mượn tiền vào ngày 26/02/2023, không thỏa thuận thời gian trả nợ , không thỏa thuận lãi suất. Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 314.000.000 đồng, nhưng đến nay không có khả năng thanh toán số nợ trên và xin được gia hạn thời hạn trả nợ trong vòng 12 tháng, bà H đồng ý trả tiền lãi theo mức lãi suất cho nguyên đơn đến khi trả hết nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ 314.000.000 đồng khi nguyên đơn yêu cầu là làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của nguyên đơn và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, nay anh T khởi kiện, yêu cầu bà H phải trả số tiền vốn gốc là 314.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ.

[4] Về yêu cầu tính lãi, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh khó khăn và là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung T.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho anh Nguyễn Trung T số tiền 314.000.000đ (Ba trăm mười bốn triệuđồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2.Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Trung T số tiền 7.850.000 đồng theo biên lai số 0024122 ngày 19/7/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố M.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Trúc Linh